

Phụ lục số II
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2012/TT-BTC ngày ... tháng ... năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN
Năm báo cáo 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN.
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 41030000992
 - Vốn điều lệ: 672,749,980,000 đồng
 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 740,019,140,000 đồng
 - Địa chỉ: Lô 46 Công viên Phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP.HCM.
 - Số điện thoại: (84.8) 3715 9909
 - Số fax: (84.8) 5437 1074
 - Website: www.saigontel.com
 - Mã cổ phiếu: **SGT**
- 2. Quá trình hình thành và phát triển*

Thành lập ngày 14/05/2002, đến nay sau hơn 12 năm, SaigonTel luôn phấn đấu để trở thành một trong những công ty công nghệ và viễn thông hàng đầu Việt Nam.

- Năm 2002: Ngày 14/5/2002, SaigonTel được thành lập và chính thức hoạt động với vốn điều lệ là 10 tỷ đồng. Nhờ sự hậu thuẫn từ Tập đoàn Đầu tư Sài Gòn và xác định viễn thông sẽ là một trong những ngành nghề phát triển nhất trong tương lai, ngay sau khi thành lập, SaigonTel đã chính thức cung cấp dịch vụ Internet tốc độ cao ở KCN Tân Tạo và KCN Việt Nam – Singapore (VSIP)
- Năm 2004: Công ty thắng thầu Dự án Tích hợp hệ thống (SI) lớn đầu tiên: “Nâng cấp và mở rộng hệ thống VoIP 171” cho Công ty Điện toán Truyền Số liệu VDC (một đơn vị trực thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, VNPT) và bắt đầu phát triển phần mềm.
- Năm 2005: Việc thực hiện thành công những dự án trên đã ít nhiều tạo được uy tín ban đầu cho SaigonTel. Trong năm 2005, Công ty chính thức được Bộ Bưu chính Viễn thông cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông ISP (dịch vụ truy cập Internet). Cũng trong năm này, Công ty khởi công khu ICT Kinh Bắc (Bắc Ninh) với diện tích ban đầu là 50 ha và Cao ốc Saigon ICT tại Công viên Phần mềm Quang Trung (TP.HCM) nhằm phục vụ cho nhu cầu của Công ty, các khách hàng và các đối tác.

- Năm 2006: Với mục đích đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực CNTT, năm 2006, SaigonTel liên kết với Đại học Hùng Vương thành lập Viện Công nghệ Viễn thông Sài Gòn và khai giảng khóa huấn luyện nguồn nhân lực CNTT đầu tiên cho thị trường Nhật.
- Năm 2007: Tháng 1/2007, SaigonTel trở thành cổ đông sáng lập (chiếm 7% VDL) của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghệ cao TP.HCM. Tháng 2/2007, SaigonTel chính thức kinh doanh Game Online trên thị trường Việt Nam với Game trực tuyến đầu tiên Shaiya. Chỉ sau một năm phát hành, Shaiya đã nhận được rất nhiều giải thưởng: Đơn vị có game mới phát hành được ưa chuộng và là Game Quốc tế Online có thiết kế đồ họa ấn tượng nhất trong năm. Ngày 19/09/2007, SaigonTel chính thức được Bộ TT &TT cấp phép cung cấp dịch vụ viễn thông OSP.
- Năm 2008: SaigonTel tham gia thành lập và giữ trên 50% cổ phần của các Công ty như Công ty Cổ phần Truyền thông VTC-SaigonTel và Công ty Cổ phần Dệt may Viễn thông Sài Gòn Vina, mở ra ngành nghề kinh doanh mới khai thác kênh truyền hình quảng bá và đầu tư, quản lý, khai thác cao ốc.

Ngày 18/01/2008 đánh dấu một sự kiện khác của SaigonTel: 45 triệu cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM với mã chứng khoán SGT.

Chặng đường 10 năm phát triển với không ít cột mốc đáng nhớ, cùng với những giải thưởng tiêu biểu như: Giải thưởng Quả cầu vàng năm 2008, 2009; giải thưởng Doanh nghiệp Vì cộng đồng 2009; Thương hiệu kinh tế đối ngoại uy tín 2009; giải thưởng Thương hiệu Chứng khoán uy tín năm 2009, 2010; Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam (VNR 500) nhiều năm liền; Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam 2010; giải thưởng Sao Vàng Đất Việt... đã chứng tỏ nội lực và khả năng phát triển mạnh mẽ của SaigonTel để trở thành doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực CNTT, viễn thông và các ngành liên quan.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Sau hơn 10 năm phát triển không ngừng, SAIGONTEL luôn chứng minh là một doanh nghiệp cổ phần lớn, hoạt động đa lĩnh vực với tất cả sản phẩm, dịch vụ đều tập trung vào lĩnh vực công nghệ, viễn thông và CNTT như:
 - ❖ Đầu tư, xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng như khu Công nghệ thông tin và Truyền thông ICT khu công nghiệp công nghệ cao, cao ốc thông minh trên toàn quốc...
 - ❖ Kinh doanh, phân phối sản phẩm Công nghệ thông tin, hiện SAIGONTEL là nhà nhập khẩu độc quyền các dòng SHARP smartphone tại thị trường Việt Nam.
 - ❖ Cung cấp các dịch vụ, giải pháp truyền thông với Kênh truyền hình VTC6 phủ sóng toàn quốc.

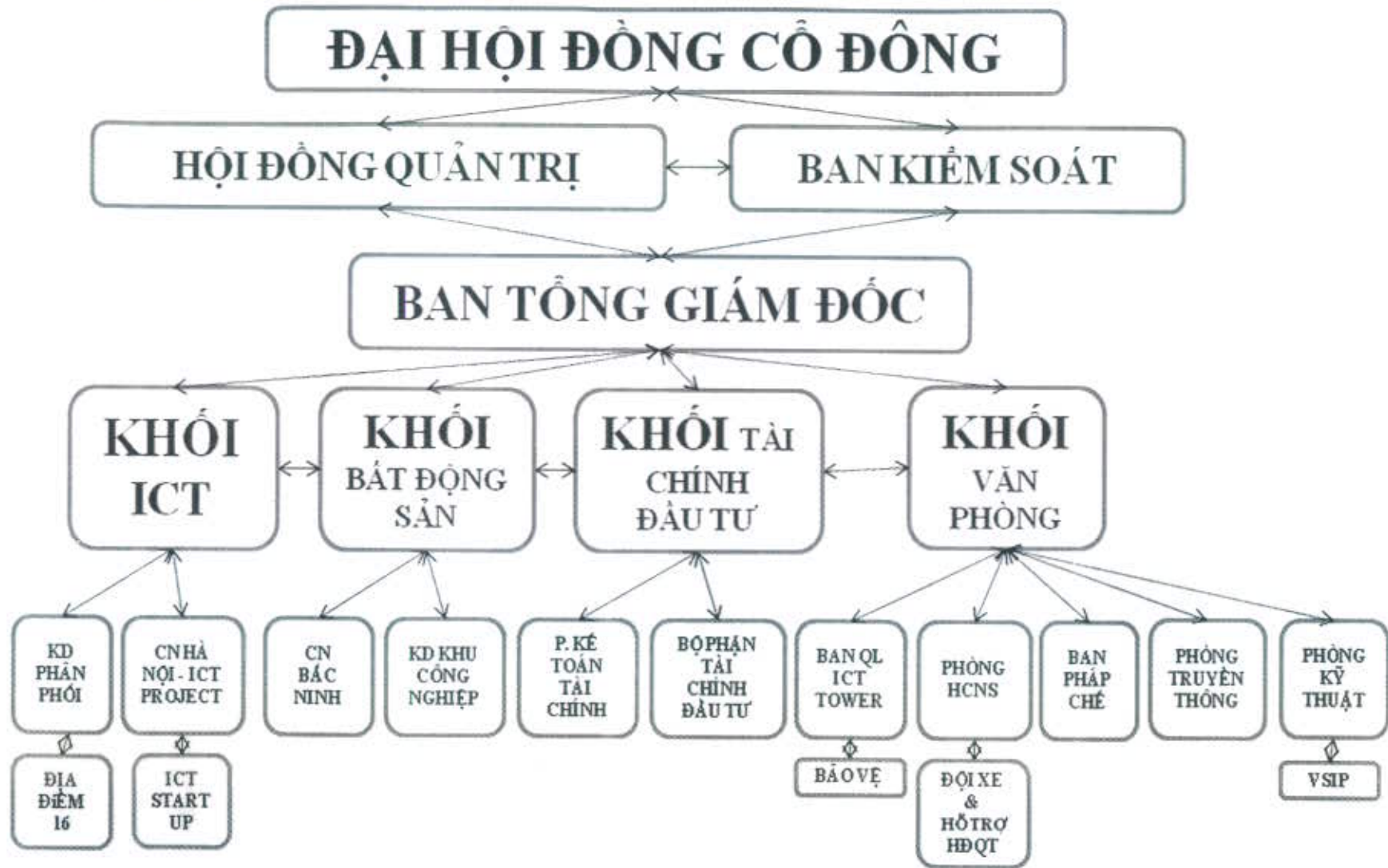
❖ Cung cấp các dịch vụ, thiết bị viễn thông

❖ Cung cấp dịch vụ ISP và các dịch vụ gia tăng.

- Địa bàn kinh doanh: SAIGONTEL tập trung kinh doanh tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bắc Ninh.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị.



4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.

a. Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần. Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên.
- Quyết định số thành viên của HĐQT; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty

b. Hội đồng quản trị:

Hàng quý trong năm, HĐQT Công ty đều tổ chức họp thường kỳ về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, tổng kết những thành quả đạt được và những tồn tại cần khắc phục (nếu có), từ đó đưa ra những phương hướng giải quyết, điều chỉnh một cách nhanh chóng, kịp thời. Ngoài ra, trước một sự kiện/vấn đề có tính thời sự, cấp bách, HĐQT cũng nhanh chóng triệu tập các cuộc họp bất thường nhằm kịp thời thông qua các quyết định đầu tư, quyết định góp vốn liên doanh hay thành lập các công ty trực thuộc... Chương trình nghị sự chính tại các cuộc họp cụ thể là: chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Điều hành, đưa ra các quyết định đầu tư, các chủ trương lớn...

Với tinh thần trách nhiệm cao, tầm nhìn chiến lược đúng đắn cùng việc đưa ra các quyết định nhạy bén, đúng thời điểm, trong năm qua các thành viên HĐQT đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình. Đặc biệt, tuy cực kỳ bận rộn với lịch làm việc và những chuyến công tác dày đặc nhưng Chủ tịch HĐQT luôn cố gắng thu xếp thời gian làm việc với Ban Điều hành, quán triệt tầm nhìn, sứ mạng của Công ty và trực tiếp chỉ đạo các hoạt động chiến lược. Với tầm vóc và uy tín cá nhân của mình, Chủ tịch HĐQT thường xuyên làm việc với lãnh đạo các cấp, với các đối tác trong và ngoài nước và thu hút được nhiều dự án lớn về cho Công ty.

c. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát thay mặt cổ đông kiểm soát các hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị, hoạt động điều hành Công ty. Hàng quý, Ban Kiểm soát đều họp thường kỳ để xem xét và đánh giá kết quả hoạt động của Công ty.

d. Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến

lược, kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị Công ty và Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

e. Kế toán trưởng

Kế toán trưởng Công ty do Hội đồng Quản trị Công ty bổ nhiệm và miễn nhiệm; chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê, hạch toán kinh tế và công tác tài chính của Công ty; thực hiện các công việc theo ủy quyền của Tổng giám đốc.

f. Các phòng ban nghiệp vụ

- Khối ICT

Bộ phận ICT chịu trách nhiệm đối với các dự án viễn thông cũng như việc kinh doanh các sản phẩm công nghệ, viễn thông của Công ty. Định kỳ từng tháng khối ICT sẽ lên kế hoạch kinh doanh cũng như doanh thu, lợi nhuận dự kiến để báo cáo với Ban Tổng Giám Đốc cũng như đảm bảo việc kinh doanh của Công ty được diễn ra liên tục và hiệu quả.

- Khối Bất động sản

Bộ phận này hoạt động chủ yếu tại Chi nhánh Bắc Ninh, chịu trách nhiệm kinh doanh tại Khu công nghiệp Đại Đồng – Hoàn Sơn với hoạt động chính là cải tạo, xây dựng các khu nhà xưởng, văn phòng tại Khu công nghiệp. Đồng thời đối với các hạng mục đã hoàn thành sẽ tiến hành bán và cho thuê các tài sản tại Khu công nghiệp này. Hoạt động của Khối Bất động sản này chiếm tỷ trọng khá lớn trong tổng doanh thu của Công ty và đây cũng được xem như là một trong những hướng phát triển chủ đạo của Công ty.

- Khối Tài chính Đầu tư

Khối Tài chính đầu tư bao gồm hai bộ phận chính là bộ phận Kế toán và Đầu tư.

- Bộ phận Kế toán với nhiệm vụ và chức năng chính là tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty để định kỳ báo cáo trực tiếp lên Ban Tổng Giám Đốc, đồng thời đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính của Công ty.
- Bộ phận Đầu tư với nhiệm vụ xem xét và thẩm định các dự án của Công ty để có thể tham mưu, cố vấn cho Ban Tổng Giám đốc trong việc đưa ra các quyết định đầu tư, đồng thời cũng hỗ trợ Ban Tổng Giám Đốc trong việc đề ra các phương hướng kinh doanh cũng như kế hoạch tài chính cho Công ty một cách hợp lý nhất.

- Khối Văn phòng

Khối văn phòng bao gồm bộ phận Quản lý Toà nhà ICT Tower và các bộ phận hỗ trợ hoạt động thường ngày của Công ty như Phòng Hành chính – Nhân sự, Phòng Pháp chế, Phòng truyền thông và Phòng Kỹ thuật. Các bộ phận này có nhiệm vụ hỗ trợ các bộ phận

khác trong các hoạt động hàng ngày của Công ty, đảm bảo cho các hoạt động của Công ty được diễn ra liên tục và hiệu quả.

4.3. Các công ty con, công ty liên kết:

<i>Tên Doanh nghiệp</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Lĩnh vực KD chính</i>	<i>Vốn góp của công ty</i>	<i>Chiếm tỷ lệ</i>
Công ty CP Truyền Thông Sắc Màu Sài Gòn	34 Phan Đình Phùng, Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội	Công ty con	Dịch vụ quảng cáo, truyền thông	81,600,000,000	51%
Công ty CP Địa Ốc Nam Việt	138 Phan Xích Long, P.2, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM	Công ty liên kết	Bất động sản	20,000,000,000	20%

5. Định hướng phát triển

5.1. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Trong năm 2014, SAIGONTEL sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh đảm bảo lợi nhuận ổn định lâu dài như: đầu tư kinh doanh hạ tầng khu ICT. Đặc biệt, tập trung đẩy mạnh việc khai thác và phát triển khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn với tổng diện tích 450ha tại Bắc Ninh, Khu công nghiệp Nam Sông Hồng với tổng diện tích 421ha tại Hà Tây. Đây là những khu công nghiệp nằm ở vị trí đặc địa về giao thương, được các nhà đầu tư nước ngoài đánh giá rất cao, các khu công nghiệp này đang đưa về doanh thu rất lớn cho Công ty chúng ta.
- Bên cạnh đó, SAIGONTEL sẽ triển khai hạ tầng viễn thông tại các KCN và dự án do Tập đoàn Đầu tư Sài Gòn (SGI) quản lý.
- SAIGONTEL tiếp tục định hướng con đường phát triển bằng việc hợp tác với các Tập đoàn công nghệ hàng đầu trên thế giới. Cụ thể, trong năm 2013 vừa qua, SAIGONTEL chính thức hợp tác với Tập đoàn Hồng Hải (Foxconn) Đài Loan và Haier International. Đây là hai trong số những tập đoàn lớn nhất thế giới trong lĩnh vực sản xuất, gia công hàng công nghệ. Đồng thời, trong năm 2014 sắp tới, SAIGONTEL tiếp tục định hướng phát triển đối với lĩnh vực phân phối các sản phẩm điện tử công nghệ cao và đặc biệt chú trọng vào mảng phân phối các sản phẩm điện thoại Smartphone. Đây vẫn đang là một phân khúc đầy tiềm năng đối với thị trường Việt Nam.
- Bên cạnh đó, trong năm 2014 Công ty cũng bắt đầu đẩy mạnh việc kinh doanh đối

với các dịch vụ và sản phẩm viễn thông cũng như công nghệ số. Theo Quyết định số 2451/QDD-Ttg ngày 27/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Truyền hình kỹ thuật số mặt đất sẽ được triển khai trên toàn quốc trong giai đoạn 2015-2020. Điều này đã tạo ra nhu cầu đột biến về Set top box (STB) cũng như mở ra cơ hội để đưa nội dung số đến với màn hình TV. Trước triển vọng thị trường đầy hứa hẹn, SaigonTel nhanh chóng chớp lấy cơ hội này để trở thành nhà cung cấp các thiết bị STB và IPTV cũng như các nội dung số cho truyền hình, hợp tác với các kênh truyền hình trả tiền hiện hữu trên thị trường, xây dựng hệ thống truyền tải thông tin từ các nhà khai thác mạng nhằm đưa nội dung số cho truyền hình đến với màn hình TV tại các hộ gia đình.

- Với những hướng đi này, cùng những thay đổi linh hoạt tùy vào từng thời điểm, Công ty hy vọng sẽ tiếp tục phát triển và nắm bắt nhanh chóng tất cả các cơ hội có được, quyết tâm đáp ứng nhanh nhất và tốt nhất các nhu cầu của các nhà đầu tư, đối tác, khách hàng về các sản phẩm cũng như dịch vụ viễn thông, bất động sản – khu công nghiệp và truyền thông.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty chủ trương đầu tư vào lĩnh vực Bất động sản với việc bán và cho thuê nhà xưởng, văn phòng tại Khu Công Nghiệp Đại Đồng – Hoàn Sơn cũng như việc phát triển các dịch vụ viễn thông để phục vụ cho mục đích phát triển lâu dài và bền vững của Công ty trong thời gian tới.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Công ty đảm bảo rằng vấn đề trách nhiệm với môi trường, xã hội và cộng đồng là phần gắn liền với hệ thống quản lý và văn hóa doanh nghiệp. Trong tất cả các hoạt động của mình, Công ty đảm bảo rằng không gây ra bất cứ ảnh hưởng nào đến môi trường, xã hội và cộng đồng chung.

5.4. Các rủi ro:

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám Đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

5.4.1. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có ba loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

- **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến khoản vay và nợ, tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

- **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của công ty bằng các đơn vị tiền tệ khác Đồng Việt Nam.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các nghiệp vụ trong tương lai bằng ngoại tệ. Hiện tại, công ty không sử dụng công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ của mình

- **Rủi ro về giá cổ phiếu**

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Công ty là 490,314,000,000 đồng Việt Nam. Giá cổ phiếu của các Công ty niêm yết không có biến động lớn kể từ ngày 31/12/2013 đến thời điểm lập báo cáo này.

5.4.2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng.

- **Phải thu khách hàng**

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến

nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty đánh giá rằng phần lớn các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt. Các khoản tài sản tài chính bị suy giảm đã được Công ty lập dự phòng đầy đủ.

- **Tiền gửi ngân hàng**

Công ty chủ yếu duy trì số tiền gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5.4.3. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng theo cơ sở chưa được chiết khấu:

31 tháng 12 năm 2013	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Các khoản vay và nợ	206,478,490,441	538,285,402,545	-	744,763,892,986
Phải trả người bán	15,540,644,025	-	-	15,540,644,025
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác và chi phí phải trả	339,036,561,758	2,097,938,600	-	341,134,500,358
	561,055,696,224	540,383,341,145	-	1,101,439,037,369

5.4.4. Các rủi ro khác

Ngoài những rủi ro nêu trên, Công ty còn có thể gặp phải những rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như lũ lụt, hạn hán, cháy, nổ,... Công ty đã luôn áp dụng những tiêu chuẩn quản lý nghiêm ngặt nên trừ những trường hợp bất khả

kháng, các rủi ro này ít khi xảy ra và gần như không có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

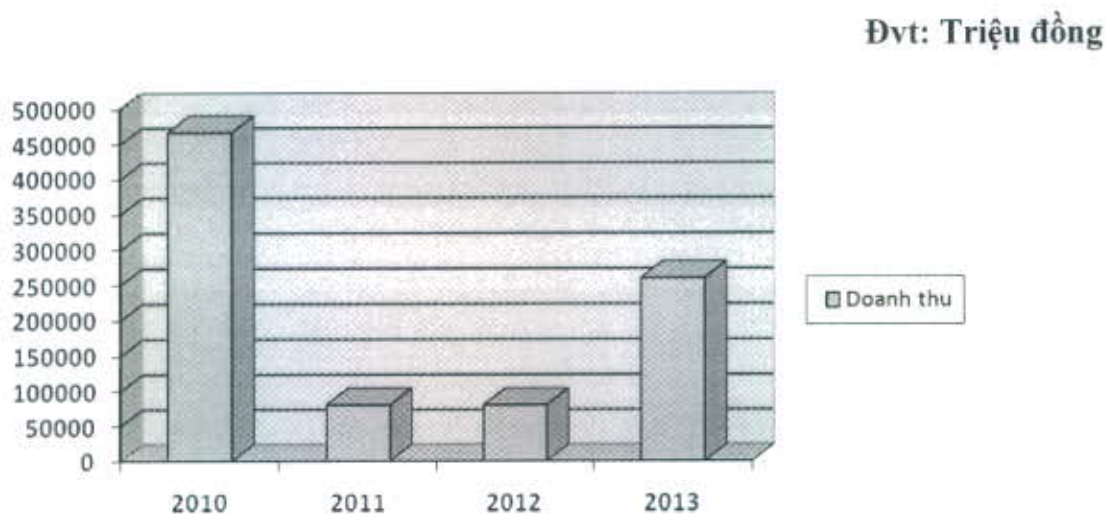
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Vào thời điểm 31/12/2013, vốn cổ đông thực góp là 740,019,140,000 đồng. Tổng tài sản cuối năm tài chính 2013 đạt 1,813 tỷ đồng, bằng 95.29% so với thời điểm 01/01/2013.

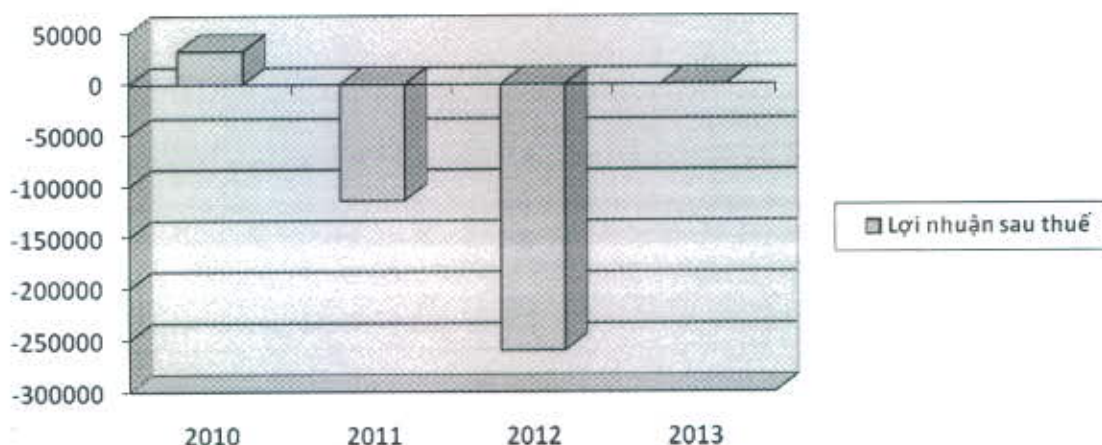
Tổng doanh thu năm 2013 của Công ty là 259.83 tỷ đồng, đạt 44.73% kế hoạch và tăng 3.23 lần so với năm 2012. Tuy không đạt được kế hoạch đã đề ra tại Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2012 nhưng kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2013 đã có chuyển biến tích cực hơn rất nhiều so với năm 2012. Đến cuối năm 2013, Công ty đã thoát lỗ với Lợi nhuận sau thuế là 160,68 triệu đồng, một dấu hiệu tích cực so với khoản lỗ 259 tỷ đồng của năm 2012.

Biểu đồ 1: Doanh thu qua các năm 2010 - 2013



Biểu đồ 2: Lợi nhuận sau thuế qua các năm 2010 - 2013

Đvt: Triệu đồng



Những thay đổi chủ yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013

Kiên định phương châm “Luôn luôn thay đổi, luôn luôn tiếp nhận những cái mới”, nhiều năm qua, SAIGONTEL luôn tìm tòi, phát triển những sản phẩm mới nhằm mang đến những dịch vụ viễn thông, CNTT và giá trị gia tăng tốt nhất, chất lượng nhất, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các khách hàng.

Trong năm 2013, bên cạnh việc tiếp tục phát triển các hoạt động kinh doanh như kinh doanh và khai thác cơ sở hạ tầng cao ốc Saigon ICT1 tại Công viên Phần mềm Quang Trung, khu ICT Đại Đồng - Hoàn Sơn, cung cấp dịch vụ Internet, kinh doanh và phân phối sản phẩm viễn thông, Công ty cũng đã chính thức triển khai nhiều cơ sở hạ tầng, sản phẩm, dịch vụ mới như:

- *Triển khai hạ tầng viễn thông*: Công ty tiếp tục đầu tư xây dựng mạng cáp quang tại KCN Quang Châu, KCN Quế Võ mở rộng.

- *Tập trung nghiên cứu phát triển trong lĩnh vực nội dung số*: Nội dung số là một lĩnh vực đang được quan tâm hiện nay, do đó nhu cầu của khách hàng cũng ngày càng cao, đòi hỏi các doanh nghiệp phải không ngừng nỗ lực tìm ra những hướng đi mới cùng nhiều sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cao. Trong năm qua, SAIGONTEL tập trung nghiên cứu phát triển trong lĩnh vực nội dung số, tích hợp các ứng dụng và nội dung vào thiết bị cầm tay nhằm tăng khả năng cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa dịch vụ ICT chất lượng cao trong ngành.

- *Công ty CP Truyền thông Sắc Màu Sài Gòn (SGC)*: Kênh truyền hình VTC6 - Saigon Channel của VSM đã chính thức phát sóng và phủ sóng trên toàn quốc sau hơn 1 năm kể từ khi chính thức đi vào hoạt động. Theo định hướng, kênh sẽ tập trung vào các chương

trình diễn, phim truyện và chương trình thiếu nhi, phục vụ cho nhiều đối tượng khán giả. Trong năm, Công ty cũng tiếp tục đầu tư hệ thống sản xuất chương trình như trường quay, hệ thống hậu kỳ, hệ thống phát sóng tự động... và chuẩn bị nhiều chương trình mới về thông tin kinh tế, văn hóa xã hội.

- Công ty CP Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (SPT): SAIGONTEL đã chính thức mua lại cổ phần từ năm 2011 và trở thành cổ đông lớn của SPT. Đến cuối năm 2013 SAIGONTEL đang nắm giữ 19.50% vốn điều lệ của SPT, đồng thời trực tiếp tham gia điều hành các dự án trọng điểm của SPT, bao gồm: Mạng cáp quang biển AAG, Mạng NGN SPT, Mạng truyền dẫn cáp quang và mạng truyền dẫn Microwave toàn quốc...

• Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Tổng doanh thu năm 2013 của Công ty là 259.83 tỷ đồng, đạt 44.73% kế hoạch và tăng 3.23 lần so với năm 2012.

Các nguyên nhân chính Công ty không đạt được chỉ tiêu tăng trưởng doanh số đề ra là:

Thứ nhất, do nền kinh tế vẫn chưa hồi phục hoàn toàn sau đợt khủng hoảng vừa qua ảnh hưởng đến Công ty và các đối tác lớn trong và ngoài nước nên một số dự án lớn của Công ty không thể triển khai đúng kế hoạch, doanh thu và lợi nhuận của các hoạt động kinh doanh khác cũng gặp nhiều khó khăn do tình hình kinh tế chung.

Đồng thời, Công ty vẫn đang trong giai đoạn tái cơ cấu mạnh mẽ trong tất cả mọi lĩnh vực để phù hợp với tình hình khó khăn chung, do vậy một số hoạt động kinh doanh của công ty đã bị ảnh hưởng ít nhiều.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Hội đồng Quản trị (HDQT)

Danh sách Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

Danh sách Hội đồng Quản trị:

- | | |
|----------------------------|-------------------|
| a. Ông Đặng Thành Tâm | - Chủ tịch HDQT |
| b. Ông Đặng Nhứt | - Thành viên HDQT |
| c. Ông Nguyễn Vĩnh Thọ | - Thành viên HDQT |
| d. Bà Nguyễn Cẩm Phương | - Thành viên HDQT |
| e. Bà Nguyễn Thị Thu Hương | - Thành viên HDQT |

Danh sách Ban Tổng Giám đốc:

- a. Bà Nguyễn Cẩm Phương - Tổng Giám đốc
- b. Ông Vũ Ngọc Ánh - Phó Tổng Giám đốc

Danh sách Ban Kiểm soát:

- a. Bà Trần Thị Huyền Anh - Trưởng Ban Kiểm soát
- b. Ông Lê Chí Cường - Thành viên Ban Kiểm soát
- c. Bà Lê Thị Anh - Thành viên Ban Kiểm soát

Danh sách Kế toán trưởng:

- a. Ông Vũ Quốc Huân - Kế toán trưởng

Lý lịch trích ngang các thành viên của Hội đồng Quản trị:

- a. Ông Đặng Thành Tâm - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông ĐẶNG THÀNH TÂM (sinh 1964) kỹ sư Hàng Hải (đại học Hàng Hải, Hải Phòng), từng công tác tại công ty vận tải biển Sài Gòn (1988-1996). Ông học thêm hai ngành luật, quản trị kinh doanh và có bằng cử nhân luật, cử nhân quản trị kinh doanh, Bằng Diploma of Business Management của Trường Henley - Anh Quốc.

Ông là một doanh nhân Việt Nam, được xếp hạng là người giàu nhất ở Việt Nam năm 2007 và thứ ba Việt Nam năm 2008, 2009 và 2010 dựa trên giá trị cổ phiếu sở hữu. Ông là chủ tịch hội đồng quản trị, tổng giám đốc của các công ty đã niêm yết trên các sở giao dịch chứng khoán Việt Nam: Công ty Công nghệ Viễn thông Sài Gòn, Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc.

Ngoài công việc kinh doanh, ông Đặng Thành Tâm còn là Đại biểu Quốc hội khóa XIII.

Lãnh đạo các doanh nghiệp đạt được nhiều thành tích nổi bật:

Cùng với Tập thể Công ty Cổ phần KCN Tân Tạo được tặng: Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2006, Huân chương Lao động hạng Ba năm 2001 cùng nhiều Cờ Thi đua và Bằng khen của Thủ Tướng Chính Phủ; Thời gian qua, Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP đã có những thành tích rất xuất sắc trong công tác và đã được ghi

nhận, khen thưởng xứng đáng: Được tặng Huân chương Lao động Hạng Ba khi mới 5 năm tuổi. Đây là một danh hiệu vô cùng cao quý đối với một doanh nghiệp khi đó mới 5 tuổi; 7 năm liên tiếp (2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010) được tặng Cờ thi đua xuất sắc dẫn đầu của Chính phủ; Đã được tặng nhiều Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh và của các Bộ Ban ngành Trung ương và địa phương; Là doanh nghiệp đại chúng có mã chứng khoán KBC đã lọt vào danh sách Top 10 mã chứng khoán uy tín nhất Việt Nam do Standard & Poor's (Tổ chức đánh giá tài chính hàng đầu thế giới của Hoa Kỳ) bình chọn; Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc cũng đã vinh dự nhận được rất nhiều danh hiệu, giải thưởng danh giá: trong đó tiêu biểu là Top 10 Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt dành cho 10 thương hiệu nổi tiếng và đứng đầu mỗi ngành. KBC là đơn vị đứng đầu lĩnh vực Bất động sản của Việt Nam lọt vào TOP 10 Giải thưởng này; Giải thưởng doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu ba nước Lào – Campuchia – Việt Nam; Cúp vàng “Văn hóa doanh nghiệp”; và là 1 trong 23 doanh nghiệp toàn ASEAN được tặng giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc nhất ASEAN 2010.

Thành tích của cá nhân:

Đã được tặng Huân chương Lao động hạng Nhất; Huân chương Lao động hạng Nhì; Huân chương Lao động hạng Ba; Được công nhận Danh hiệu Chiến sĩ Thi đua Toàn quốc; Được tặng 3 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Nhân kỷ niệm lần thứ 76 ngày sinh của Nhật Hoàng và 20 năm Nhật Hoàng đăng quang, đã được ngài Mitsuo Sakaba – Đại sứ Nhật Bản tại Việt Nam trao tặng Bằng khen của Nhật Hoàng và Kỷ niệm chương ghi nhận sự đóng góp to lớn vào sự phát triển của mối quan hệ Nhật – Việt và trở thành doanh nhân duy nhất của Việt Nam từ trước tới nay vinh dự nhận được phần thưởng cao quý này; Được tặng nhiều Bằng khen của các Bộ, ngành, UBND các Tỉnh, Thành, các Tổ chức, Hiệp hội; Nhiều năm liền được công nhận là Chiến sĩ Thi đua cơ sở và được công nhận Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh năm 2008.

Từ năm 2003 đến nay, liên tục giữ Danh hiệu Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu và Cúp Thánh Gióng; Được Đài Truyền hình Việt Nam chọn là Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu để mời phỏng vấn và phát sóng chương trình 30 phút trên VTV1; Được tin nhiệm bầu là Chủ tịch CLB Sao Vàng Đất Việt, Đồng Chủ tịch Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam - Nhật Bản (Diễn đàn do Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn thành lập), Phó Chủ tịch Hội Phát triển Hợp tác Kinh tế Việt Nam – Lào – Campuchia, được Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bổ nhiệm làm Thành viên chính thức Hội đồng Tư vấn Kinh doanh APEC (ABAC), được bổ nhiệm là thành viên Hội đồng Tư vấn cao cấp Chương trình Hành động hậu WTO của Chính phủ, và là thành viên tư vấn đối

tác chiến lược trong Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF GCC Partner member advisory board).

b. Ông Đặng Nhật - Thành viên Hội đồng Quản trị

Học vấn: Kỹ sư Thủy lâm, Luật sư, Thạc sĩ QTKD.

Chức vụ:

- Là Thành viên HĐQT Công ty từ năm 2007 đến nay.
- Ông hiện đảm nhận nhiều chức vụ quan trọng trong Tập đoàn Đầu tư Sài Gòn: Chủ tịch HĐQT Công ty CP KCN Sài Gòn - Bình Phước, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cảng Quốc tế Gemadept - Nhơn Hội, Tổng Giám đốc Công ty CP KCN Sài Gòn - Nhơn Hội, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Xây dựng Sài Gòn...
- Từ 1972 đến nay, Ông đảm nhận nhiều chức vụ quản lý điều hành trong nhiều lĩnh vực khác nhau: Lâm ngư nghiệp, Thanh niên xung phong, đầu tư nước ngoài, khu công nghiệp.

c. Ông Nguyễn Vĩnh Thọ - Thành viên Hội đồng Quản trị

Học vấn: Kỹ sư Hàng hải, Cử nhân Kinh tế.

Chức vụ:

- Là Thành viên HĐQT Công ty từ năm 2002 đến nay.
- Ông hiện là Tổng Giám đốc Công ty CP Du lịch Sài Gòn - Hàm Tân, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Thủ Thiêm.
- Ông có trên 16 năm kinh nghiệm quản lý, điều hành trong lĩnh vực khu công nghiệp, tài chính.

d. Bà Nguyễn Cẩm Phương – Thành viên Hội đồng Quản trị

Học vấn: Cử nhân Luật, nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành tại các công ty trong nhiều lĩnh vực.

Chức vụ:

- Là Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 04/12/2012 đến nay.
- Bà hiện kiêm nhiệm nhiều vị trí tại các công ty trực thuộc Tập đoàn Đầu tư Sài Gòn.

e. Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thành viên Hội đồng Quản trị

Học vấn: Tiến sĩ Khoa học Kinh tế, Thạc sĩ QTKD. Bà Hương có gần 20 năm kinh nghiệm quản lý điều hành trong lĩnh vực đầu tư nước ngoài, khu công nghiệp.

Chức vụ:

- Là Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty từ tháng 08/2005 đến nay.
- Hiện nay, Bà kiêm nhiệm nhiều vị trí quản lý trong Tập đoàn Dầu tư Sài Gòn: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc, Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Kinh Bắc.

Lý lịch trích ngang của Ban Tổng Giám đốc:

a. Bà Nguyễn Cẩm Phương – Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc

Xem phần HĐQT

b. Ông Vũ Ngọc Ánh - Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc
Học vấn: Kỹ sư Giao thông

Chức vụ:

- Là Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn
- Ông đồng thời cũng là Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn Thông Sài Gòn tại Bắc Ninh

Lý lịch trích ngang của Ban Kiểm soát:

a. Bà Trần Thị Huyền Anh – Trưởng Ban Kiểm soát

Học vấn: Cử nhân Kinh tế, có 7 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán

Chức vụ:

- Là Trưởng Ban Kiểm soát Công ty từ năm 2013
- Hiện Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Hoàng Gia

b. Ông Lê Chí Cường – Thành viên Ban Kiểm soát

Học vấn: Cử nhân Kinh tế, có trên 14 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành kế toán, kiểm toán.

Chức vụ:

- Là Thành viên Ban Kiểm soát Công ty từ năm 2007.
- Hiện nay, Ông là Kế toán trưởng Công ty CP Phát triển Trường Đại học Hùng Vương.

c. Bà Lê Thị Anh - Thành viên Ban Kiểm soát

Học vấn: Cử nhân Kinh tế - Cử nhân ngoại ngữ, nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại các Công ty thuộc Tập đoàn Dầu tư Sài Gòn

Chức vụ:

- Là Thành viên Ban Kiểm soát Công ty từ năm 2013
- Hiện nay, bà đang là Giám đốc Hành chính – Nhân sự tại Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn

2.2. Thay đổi thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát trong năm 2012

Năm 2013, Công ty có sự thay đổi nhân sự Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng ban Kiểm soát như sau:

- Ngày 16/06/2013: Ông Chung Trí Phong xin thôi vị trí Thành viên Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất bầu bà Nguyễn Cẩm Phương giữ vị trí Thành viên Hội đồng Quản trị.
- Ngày 16/06/2013: Bà Ngô Thị Phương Thủy và Ông Nguyễn Văn Xuân xin thôi vị trí Trưởng ban Kiểm soát và Thành viên Ban Kiểm soát. Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất bầu bà Trần Thị Huyền Anh và Bà Lê Thị Anh vào vị trí Thành viên Ban Kiểm Soát đồng thời bổ nhiệm bà Trần Thị Huyền Anh giữ vị trí Trưởng Ban Kiểm Soát.

2.3. Thay đổi thành viên Ban Điều hành, Kế toán trưởng

Năm 2013, Công ty có sự thay đổi nhân sự Thành viên Ban điều hành như sau:

- Ngày 18/04/2013 bà Nguyễn Thị Thu Hương xin thôi chức Phó Tổng Giám Đốc Công ty và Hội đồng Quản trị đã thống nhất bổ nhiệm ông Vũ Ngọc Ánh giữ vị trí Phó Tổng Giám Đốc Công ty.

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên. Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2013 là: 126 CB-NV, trong đó:

Số lượng CB - NV làm việc tại Văn phòng Công ty và Chi nhánh là: 57 CB-NV.

Số lượng CB - NV làm việc tại Công ty con là: 69 CB-NV.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Trong quá trình hoạt động, sản xuất kinh doanh, Công ty luôn xem CB - NV là tài sản quý giá của doanh nghiệp, là một trong những nhân tố giúp doanh nghiệp phát triển cũng như đạt được các mục tiêu kinh doanh. Chính vì vậy, Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cụ thể như:

Phỏng vấn, đánh giá và lựa chọn nhân sự phù hợp với yêu cầu công việc. Bố trí nhân sự đúng người, đúng việc.

Thường xuyên tổ chức đào tạo và nâng cao kỹ năng, kiến thức cho CB - NV; Khuyến khích và tạo điều kiện cho CB - NV tham gia vào các khóa đào tạo ngắn hạn, dài hạn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật và nội quy, quy định của Công ty trong suốt quá trình làm việc.

Luôn lắng nghe ý kiến của các nhân viên, tạo môi trường làm việc thân thiện.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động, các sự kiện vui chơi tập thể nhằm tạo tinh thần đoàn kết, giao lưu học hỏi giữa các CB - NV với nhau.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Gắn liền với chính sách nhân sự của Công ty, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng đặc biệt quan tâm đến chính sách lương, thưởng và các chế độ phúc lợi xã hội.

Hàng năm, Ban Lãnh đạo Công ty đều họp xét và đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình nhân sự, thành tích đóng góp của từng CB - NV để có những chính sách tăng lương, khen thưởng phù hợp và công bằng. Công ty cũng khen thưởng CB-NV nhân các ngày lễ lớn và thưởng theo năng suất công việc đạt được.

Về các chính sách lương, thưởng và phúc lợi xã hội, Công ty luôn tuân thủ theo những quy định của Pháp luật trong suốt quá trình vận hành. Mức lương cơ bản làm cơ sở để thực hiện các chế độ về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp Công ty áp dụng luôn cao hơn so với mức lương cơ bản mà Nhà nước quy định. Công ty luôn thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động và trách nhiệm xã hội theo quy định của Pháp luật: thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách (thuế, Bảo hiểm xã hội...).

Công ty tham gia Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể CB - NV. Đây là một chế độ phúc lợi đặc biệt đang được Pháp luật khuyến khích.

Tổ chức thăm khám sức khỏe định kỳ cho CB-NV hàng năm.

Tổ chức tham quan - nghỉ mát hằng năm cho CB-NV và gia đình hàng năm.

Tổ chức và tặng quà sinh nhật cho CB-NV.

Công ty phối hợp với Ban chấp hành công đoàn cơ sở thường xuyên tổ chức thăm hỏi CB-NV gặp khó khăn, hiếu hỷ, ốm đau; tổ chức các hoạt động gắn kết tinh đồng nghiệp giữa CB-NV với nhau...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Tổng giá trị đầu tư của Công ty đến thời điểm cuối năm 2013 là 999.65 tỷ đồng. Đồng thời trong năm 2013, Công ty không có thêm khoản đầu tư lớn nào.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- **Công ty Cổ phần Truyền thông Sắc Màu Sài Gòn (SGC)**

Giấy CNDKKD số: 0103025781 cấp ngày: 11/07/2008 tại: Hà Nội

Địa chỉ: 34 Phan Đình Phùng, P. Quán Thánh, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại: (04) 373 47 147

Fax: (04) 373 46 891

Vốn điều lệ: 160 tỷ VNĐ, trong đó SAIGONTEL góp 51%

Lĩnh vực hoạt động chính: sản xuất chương trình truyền hình, khai thác kênh truyền hình quảng bá, cung cấp các dịch vụ truyền hình, truyền thông.

Doanh thu năm 2013: 53.64 tỷ đồng

Lợi nhuận năm 2013: (662.24) triệu đồng

Tình hình hoạt động:

Sản xuất và phát sóng 24/24 các chương trình văn hóa giải trí, kinh tế và hội nhập trên tất cả các mạng truyền hình kỹ thuật số, truyền hình cáp của Việt Nam. Nội dung kênh tập trung thông tin kinh tế trong nước và quốc tế, phân tích tài chính và thị trường chứng khoán, các chương trình giải trí; Trong đó, văn hóa nghệ thuật và xã hội chiếm 65% nội dung, tin tức và thông tin kinh tế tài chính chiếm 35% khối lượng chương trình.

Sau 6 tháng thử nghiệm, tháng 8/2011, kênh truyền hình VTC6 - Saigon Channel của SGC chính thức được phát sóng với tiêu chí là kênh truyền hình chuyên sâu về mảng tin Văn hóa - Nghệ thuật và Kinh tế - Hội nhập. Theo ước tính, tổng chi phí quảng cáo trên thị trường truyền hình Việt Nam hiện nay khoảng trên 500 triệu USD/năm. Việc góp mặt vào thị trường truyền thông với sự đầu tư cao và vùng phủ sóng analog rộng khắp trên toàn quốc hứa hẹn sẽ mang đến cho Saigon Channel một phần hấp dẫn trong “chiếc bánh” quảng cáo trên truyền hình, từ đó mang lại nhiều giá trị gia tăng cho cổ đông.

Tuy nhiên, từ tháng 6/2012, hai cổ đông sáng lập là Công ty CP Công nghệ Viễn thông Sài Gòn có tranh chấp kinh tế với Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện – VTC trong việc thực hiện hợp đồng hợp tác liên kết thành lập Công ty CP Truyền thông Sắc màu Sài Gòn.

Cụ thể, trong suốt khoảng thời gian gần 5 năm, kể từ năm 2008 cho đến nay, VTC chiếm dụng khoản tiền 3,9 triệu USD mà SAIGONTEL chuyển để mua các thiết bị kỹ thuật

đảm bảo cho việc phát sóng analog như đã cam kết trong thỏa thuận và hợp đồng hợp tác. Đồng thời SAIGONTEL phải trả lãi suất cao cho khoản vay để đầu tư này mà bị VTC chiếm dụng vốn bất hợp pháp, đây là hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng, gây khó khăn rất lớn cho SAIGONTEL và Sài Gòn Sắc Màu.

Ngay sau đó, Công ty CP Công nghệ Viễn thông Sài Gòn đã có công văn gửi Bộ Thông Tin Truyền Thông; Cục An Ninh Thông Tin Truyền Thông; Cơ Quan An Ninh Điều Tra; Phòng Cảnh sát Kinh tế - Công An thành phố Hà Nội để tố cáo và đề nghị xem xét, xử lý việc Tổng Công ty Truyền thông Đa phương tiện – VTC vi phạm hợp đồng hợp tác kinh doanh, chiếm dụng vốn và chiếm đoạt tài sản để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho các nhà đầu tư, cổ đông của mình. Tổng giá trị thiệt hại mà SAIGONTEL và Sài Gòn Sắc Màu phải gánh chịu ước tính là hơn 220 tỷ đồng (hơn hai trăm hai mươi tỷ đồng) và cho tới thời điểm hiện nay, sự việc vẫn đang được các cơ quan chức năng xem xét để đưa ra hướng giải quyết hợp lý nhất.

- **Công ty Cổ phần Địa Ốc Nam Việt**

Mối quan hệ: Công ty liên kết

Lĩnh vực hoạt động chính: Bất động sản

Tình hình tài chính:

Doanh thu năm 2013: Không có doanh thu

Lợi nhuận trước thuế năm 2013: (5.42) triệu đồng

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1,902,709,993,659	1,813,085,224,316	(4.71)%
Doanh thu thuần	79,490,998,774	206,559,157,557	159.85%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(232,516,334,552)	12,389,814,226	105.33%
Lợi nhuận khác	(14,044,204,782)	67,430,652	100.48%
Lợi nhuận trước thuế	(246,560,539,334)	12,457,244,878	105.05%
Lợi nhuận sau thuế	(259,989,619,088)	160,679,277	100.06%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng			

<i>thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0.373	0.590	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0.372	0.579	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.7854	0.7747	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3.6596	3.4383	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	21.23	33.30	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.0418	0.1139	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(3.2707)	0.00078	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0.6037)	0.00039	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0.1366)	0.00009	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(2.9251)	0.060	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tính đến thời điểm 31/12/2013, Công ty đã phát hành và niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh 74.001.914 cổ phiếu, trong đó:

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 74.001.604 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ Công ty mua lại: 310 cổ phần

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/DKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Đặng Thành Tâm	022756956	6/35D, Bình Khánh 3, Phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh	17,530,370	23.69%
2	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP	2300233993	Lô B7, Khu Công Nghiệp Quế Võ, Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	15,896,923	21.48%
3	Nguyễn Thị Kim Xuân	IS8955	69, Bà Huyện Thanh Quan, Hà Nội	7,452,178	10.07%
4	Phạm Thị Lê	025225563	371/17 Hai Bà Trưng, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	3,723,654	5.03%

Bảng: Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ 5% vốn cổ đông lớn trở lên

b) Cơ cấu cổ đông:

ST T	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-	-
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI					
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	44,603,125	60.27%	4	1	3
	- Trong nước	37,150,947	50.20%	3	1	2
	- Nước ngoài	7,452,178	10.07%	1	-	1
4	Công đoàn Công ty	-	-	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	310	0.00%	1	1	
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)					
7	Cổ đông khác	19,398,479	39.73%	1,610	56	1,554
	- Trong nước	27,237,085	36.81%	1,444	44	1,400
	- Nước ngoài	2,161,394	2.92%	166	12	154

TỔNG CỘNG	74,001,914	100.00%	1,615	58	1,557
<i>Trong đó: - Trong nước</i>	<i>64,388,342</i>	<i>87.01%</i>	<i>1,448</i>	<i>46</i>	<i>1,402</i>
<i>- Nước ngoài</i>	<i>9,613,572</i>	<i>12.99%</i>	<i>167</i>	<i>12</i>	<i>155</i>

Bảng: Cơ cấu vốn cổ đông tại thời điểm ngày 08/04/2014

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2013, Công ty không phát hành thêm cổ phiếu, không tiến hành tăng vốn điều lệ.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Hiện tại Công ty chỉ có tổng cộng 310 cổ phiếu quỹ, toàn bộ số cổ phiếu này là cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình phát hành thêm cổ phiếu, được Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ. Trong năm 2013, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác:

Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Văn phòng Công ty

- Tổng doanh thu : 184.22 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : (33.08) tỷ đồng

Trong năm 2013, Công ty vẫn khai thác Saigon ICT1 tại Công viên Phần mềm Quang Trung (TP.HCM) với công suất sử dụng mặt bằng đạt 60% mặc dù do khủng hoảng kinh tế nên một số khách hàng thu hẹp đầu tư.

Hoạt động kinh doanh Internet tốc độ cao ở các khu công nghiệp VSIP (Bình Dương) và Quê Võ (Đại Đồng Hoàn Sơn, Bắc Ninh), Quang Châu (Bắc Giang) vẫn đang tiến triển tốt đẹp mặc dù có sự cạnh tranh gay gắt của các nhà cung cấp dịch vụ lớn như VNPT, Viettel... Trong năm 2013, Công ty tiếp tục triển khai đầu tư mạng cáp quang đến từng doanh nghiệp ở KCN Quang Châu và các khu công nghiệp khác, đẩy mạnh việc cung cấp các sản phẩm đa dịch vụ cho các doanh nghiệp lớn trong khu vực tiềm năng này.

Năm 2013, nền kinh tế nói chung và thị trường tài chính nói riêng vẫn chưa thực sự vượt qua được giai đoạn khó khăn và tiếp tục diễn biến phức tạp. Điều này khiến một số hoạt động của Công ty phải hoạt động cầm chừng. Bên cạnh đó do chi phí lãi vay trong năm vẫn còn cao, chính vì vậy đã dẫn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của văn phòng Công ty không đạt như mong đợi. Đợi khi nền kinh tế thực sự phục hồi, hệ thống Công ty cũng hoàn thiện hơn, hứa hẹn mang lại nhiều kết quả khả quan trong kinh doanh.

• **Chi nhánh Bắc Ninh**

- Tổng doanh thu : 76.54 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 45.54 tỷ đồng

Doanh thu trong năm 2013 của Chi nhánh Bắc Ninh tiếp tục tăng so với năm 2012, nguyên nhân chủ yếu là do trong thời gian vừa qua, Khu công nghiệp Đại Đồng Hoàn Sơn với tổng diện tích 450 ha tại Bắc Ninh đã được đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà xưởng hoàn thiện và bắt đầu đi vào hoạt động thu hút mạnh các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài đến từ Hàn Quốc, Nhật Bản. Đến hết năm 2013, đã có 80% diện tích nhà xưởng và văn phòng tại Khu Công Nghiệp Đại Đồng – Hoàn Sơn có khách thuê.

Ngoài việc đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng như giao thông, nhà máy xử lý nước thải, nhà máy cung cấp nước sạch, hệ thống trạm điện, Công ty cũng đã hoàn thành việc đầu tư, xây dựng 80.727 m² nhà xưởng và 4.084,5 m² sàn nhà văn phòng. Tất cả đều đã được Công ty bán hoặc cho đối tác nước ngoài thuê với Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất rất rõ ràng, cụ thể.

Bên cạnh đó, công ty cũng đang đẩy mạnh việc kêu gọi, thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp Nam Sông Hồng với tổng diện tích 421ha tại Hà Tây.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

TÀI SẢN	31/12/2013	31/12/2012	Biến động	
			(+ ; -)	(%)
TÀI SẢN NGẮN HẠN	458,862,100,654	319,553,213,111	139,308,887,543	43.59%
Tiền và các khoản tương đương tiền	13,380,813,371	10,749,656,363	2,631,157,008	24.48%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-
Phải thu ngắn hạn	427,220,765,797	291,647,658,188	135,573,107,609	46.49%
Hàng tồn kho	8,274,877,465	696,828,767	7,578,048,698	1087.51%
Tài sản ngắn hạn khác	9,985,644,021	16,459,069,793	(6,473,425,772)	-39.33%
TÀI SẢN DÀI HẠN	1,354,223,123,662	1,583,156,780,548	(228,933,656,886)	-14.46%
Tài sản cố định	333,385,601,211	363,254,349,007	(29,868,747,796)	-8.22%
Bất động sản đầu tư	10,193,664,574	11,179,935,314	(986,270,740)	-8.82%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	999,650,875,182	1,199,480,277,972	(199,829,402,790)	-16.66%

Tài sản dài hạn khác	10,992,982,695	9,242,218,255	1,750,764,440	18.94%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,813,085,224,316	1,902,709,993,659	(89,624,769,343)	-4.71%

Cơ cấu tài sản thay đổi đáng chú ý năm 2013:

- Tài sản dài hạn giảm 228,933,656,886 đồng (tương ứng 14.46%): nguyên nhân là do trong năm Công ty đã chuyển nhượng một phần cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (SPT) cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Kinh Bắc dẫn đến SPT không còn là Công ty liên kết của SAIGONTEL.
- Tài sản ngắn hạn tăng 139,308,887,543 đồng (tương ứng 43.59%): nguyên nhân chủ yếu của khoản tăng này là do các khoản phải thu ngắn hạn tăng mạnh 135,573,107,609 đồng do trong năm 2013 Công ty đẩy mạnh hoạt động phân phối các sản phẩm viễn thông, đồng thời do hoạt động phân phối này dẫn đến Hàng tồn kho cũng tăng 7,578,048,698 đồng trong năm 2013.

b) Tình hình nợ phải trả

NỢ PHẢI TRẢ	31/12/2013	31/12/2012
NỢ NGẮN HẠN	777,869,079,062	856,262,351,105
Vay và nợ ngắn hạn	206,478,490,441	216,290,111,056
Phải trả người bán	15,540,644,025	6,484,658,055
Người mua trả tiền trước	15,847,884,487	7,758,825,240
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5,264,016,663	7,237,023,154
Phải trả người lao động	-	2,298,783
Chi phí phải trả	423,408,476,671	337,113,690,543
Các khoản phải trả, phải nộp khác	113,202,854,944	282,610,665,898
Quỹ khen thưởng phúc lợi	(1,873,288,170)	(1,234,921,624)
NỢ DÀI HẠN	626,711,309,219	638,103,485,795
Vay và nợ dài hạn	538,285,402,545	555,532,000,000
Thuế thu nhập hoãn lại	25,658,158,312	19,416,893,803
Doanh thu chưa thực hiện	669,809,762	635,953,312
Phải trả dài hạn khác	62,097,938,600	62,518,638,680

Cơ cấu nợ của năm 2013 không có nhiều thay đổi so với năm 2012. Ban Tổng Giám Đốc Công ty đánh giá rằng Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Phân chia lại các khối và bộ phận trong Công ty nhằm chuyên môn hóa việc thực hiện các công việc hàng ngày
- Cập nhật và điều chỉnh các biện pháp về quản lý nhân sự, thiết bị cũng như có các quy định nội bộ nhằm kiểm soát chặt chẽ chi phí.

4. Triển vọng phát triển trong tương lai

• Thuận lợi:

Là thành viên của Tập đoàn Đầu tư Sài Gòn (SGI) - một trong những tập đoàn công chúng đa ngành hàng đầu Việt Nam với tiềm lực tài chính mạnh mẽ cùng năng lực, uy tín quốc tế là một trong những thuận lợi đầu tiên của SAIGONTEL.

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, SAIGONTEL luôn chứng tỏ tiềm lực phát triển mạnh mẽ và việc thực thi sứ mạng “Trở thành một doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực CNTT- viễn thông” như một sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong mọi phương châm, chiến lược và hành động của Công ty.

Với tầm nhìn xa trông rộng cùng sự nhanh nhạy nắm bắt thời cơ của Ban Lãnh đạo Công ty; sự phấn đấu, nỗ lực không ngừng của toàn thể CB-CNV cùng những nền tảng phát triển trong lĩnh vực viễn thông, CNTT và truyền thông, nhiều năm qua SAIGONTEL đã đạt được những thành tích đáng khích lệ như: Giải thưởng Quả cầu vàng năm 2008, 2009; giải thưởng Doanh nghiệp Vì cộng đồng 2009; “Thương hiệu kinh tế đối ngoại uy tín” 2009; giải thưởng Thương hiệu Chứng khoán uy tín năm 2009, 2010; Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam (VNR 500) nhiều năm liền; Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam 2010; giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2010, 2011; là 1 trong số 120 doanh nghiệp dẫn đầu Thương hiệu mạnh Việt Nam 2010, 2011... Đặc biệt, trong năm 2011, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty cũng đạt được một số giải thưởng như: Doanh nghiệp Sài Gòn tiêu biểu 2011, Thương hiệu mạnh, Sao Vàng đất Việt; giải thưởng “Ernst & Young - Bàn lĩnh doanh nhân lập nghiệp” của ông Đặng Thành Tâm, CT HĐQT Công ty...

Một thuận lợi nữa là lĩnh vực, ngành nghề hoạt động mà Công ty theo đuổi luôn đạt được những kết quả nhất định như ngành CNTT, truyền thông vẫn giữ tốc độ tăng trưởng cao trong bối cảnh kinh tế khó khăn; Doanh thu ngành nội dung số của Việt Nam năm 2013 đạt khoảng 20,400 tỷ đồng và có tốc độ tăng trưởng hàng năm cao, hứa hẹn là một thị trường rất tiềm năng về tăng trưởng và sinh lợi cao... Đặc biệt, CNTT - Viễn thông cũng là ngành được Chính phủ tập trung phát triển theo tầm nhìn đến năm 2020.

• Hạn chế:

Do hoạt động của Công ty trải rộng trên nhiều ngành nghề nên nguồn lực bị phân tán.

Đội ngũ nhân sự của Công ty chưa theo kịp tiến độ các dự án. Một số chính sách vĩ mô cũng ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Ngoài ra, tình hình kinh tế chung cũng là một trong những khó khăn trong việc phát triển các dự án của Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Tại thời điểm 31/12/2013, vốn cổ đông thực góp là 740,019,140,000 đồng. Tổng tài sản cuối năm tài chính 2013 đạt 1,813 tỷ đồng, bằng 95.29% so với thời điểm 01/01/2013.

Tổng doanh thu năm 2013 của Công ty là 259.83 tỷ đồng, đạt 44.73% kế hoạch và tăng 3.23 lần so với năm 2012. Đến cuối năm 2013, Công ty đã thoát lỗ với Lợi nhuận sau thuế là 160,68 triệu đồng, một dấu hiệu tích cực so với khoản lỗ 259 tỷ đồng của năm 2012.

Hoạt động của Công ty trong năm 2013 đã được thực hiện đúng định hướng, đúng kế hoạch, phù hợp với quan điểm và chủ trương của Hội đồng Quản trị và Đại hội Cổ đông đã đề ra trong các lĩnh vực hoạt động. Tuy nhiên, trong năm 2013 Công ty vẫn chưa đạt được chỉ tiêu tăng trưởng doanh số đề ra là do:

- Thứ nhất, do kinh tế vẫn chưa hoàn toàn hồi phục sau đợt khủng hoảng vừa qua đã ảnh hưởng đến Công ty và các đối tác lớn trong và ngoài nước nên một số dự án lớn của Công ty không thể triển khai đúng kế hoạch, doanh thu và lợi nhuận của các hoạt động kinh doanh khác cũng gặp nhiều khó khăn do tình hình kinh tế chung.
- Đồng thời, Công ty đang bước vào giai đoạn tái cơ cấu mạnh mẽ trong tất cả mọi lĩnh vực để phù hợp với tình hình khó khăn chung, do vậy một số hoạt động kinh doanh của công ty đã bị ảnh hưởng ít nhiều.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám Đốc công ty trong việc điều hành hoạt động và công tác quản lý nói chung. Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế thị trường, Ban Tổng Giám Đốc vẫn đưa Công ty hoạt động ổn định và bền vững. Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

a. Kế hoạch, định hướng năm 2014 khối văn phòng SAIGONTEL

➤ **Bộ phận Hành chính - Nhân sự:**

Hoàn thiện hệ thống thang lương, bảng lương theo quy định của Pháp luật trên cơ sở đánh giá lại mức độ của từng vị trí công việc, đồng thời vận dụng các chính sách liên quan nhằm đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng.

Tiếp tục hoạt động tái cấu trúc nhân sự và đánh giá, chuẩn hóa vị trí nhân sự nhằm phát huy hiệu quả năng lực và trình độ của từng CB - NV.

Tiếp tục tổ chức các khóa học ngắn hạn bồi dưỡng và đào tạo đội ngũ nhân sự kế thừa, huấn luyện chuyên môn nâng cao cho nhân sự theo yêu cầu của từng bộ phận.

Xây dựng các chương trình hoạt động nội bộ bên cạnh các hoạt động hướng ngoại nhằm đẩy mạnh tinh thần làm việc, đoàn kết giữa các nhân viên công ty thuộc các Phòng, Ban trong Công ty.

➤ **Bộ phận Marketing - Truyền thông:**

Xây dựng kế hoạch marketing để tiếp tục quảng bá thương hiệu SAIGONTEL.

Khảo sát và đánh giá thị trường để có định hướng chiến lược phù hợp, lâu dài và ổn định.

Triển khai các chương trình duy trì hình ảnh, thương hiệu qua các chương trình, sự kiện với nhiều hình thức phong phú như: tham gia các cuộc thi, bình chọn thương hiệu Công ty, thương hiệu sản phẩm nhằm khẳng định vị trí và uy tín của thương hiệu SAIGONTEL, tổ chức các sự kiện lớn cho các CB-NV, khách hàng...

Tổ chức thực hiện các kênh truyền thông hiệu quả, chi phí hợp lý.

Đẩy mạnh công tác truyền thông nội bộ, xây dựng văn hóa và tinh thần đoàn kết giữa các phòng ban trong Công ty thông qua các hoạt động, chương trình nội bộ...

➤ **Bộ phận Tài chính:**

Điều hành hoạt động tài chính - kế toán theo quy định của pháp luật. Thực hiện tốt và đầy đủ các chức năng Kế toán Quản trị, Tài chính doanh nghiệp giúp Ban Điều hành quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

➤ **Bộ phận Telecom và ISP:**

Trong năm 2014, Công ty cũng tiếp tục tập trung phát triển trong lĩnh vực nội dung số, hướng tới đẩy mạnh đầu tư và mở rộng hoạt động kinh doanh cũng như tham gia vào lĩnh vực phân phối thiết bị cầm tay chất lượng cao trong ngành viễn thông... Theo thống kê, doanh thu nội dung số của Việt Nam năm 2013 đạt khoảng 1 tỷ USD. Với tốc độ tăng trưởng hàng năm là 35-40%, đây là một thị trường rất tiềm năng về tăng trưởng và sinh

lợi cao. Chính vì vậy, hướng đi này cho thấy định hướng chiến lược của SAIGONTEL là rất đúng đắn và nhiều hứa hẹn.

b. Kế hoạch, định hướng năm 2014 của các Chi nhánh và Công ty thành viên

➤ **Chi nhánh Bắc Ninh:**

Tiếp tục thu hút các nhà đầu tư mới đối với khu nhà xưởng văn phòng tại Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn và hoàn thiện các Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật cho các dự án khác ở khu vực miền Bắc; Đồng thời thúc đẩy nhanh tiến độ triển dự án Cụm Công nghiệp Nam Sông Hồng.

➤ **Công ty CP Truyền thông Sắc Màu Sài Gòn (SGC)**

Với mục tiêu trở thành kênh truyền hình hàng đầu ở Việt Nam về thông tin kinh tế, tài chính và giải trí, SGC tiếp tục hoàn thiện xây dựng các chương trình truyền hình và mở rộng độ phủ sóng tại hầu hết các thành phố lớn tại Việt Nam qua cáp và kỹ thuật số. Đồng thời, tiếp tục chú trọng đầu tư vào các hệ thống sản xuất chương trình như trường quay, hệ thống hậu kỳ, hệ thống phát sóng tự động... nhằm đem lại những chương trình tốt nhất và đáp ứng cao nhất nhu cầu của người xem.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị SGT tại thời điểm 31/12/2013 như sau:

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	TV HĐQT ĐỘC LẬP	TV HĐQT KHÔNG ĐIỀU HÀNH	TV HĐQT ĐIỀU HÀNH	GHI CHÚ
1	Ông Đặng Thành Tâm	Chủ tịch HĐQT		x		Cổ đông lớn của Công ty kiêm Chủ tịch HĐQT của Công ty liên kết (*)
2	Ông Đặng Nhật	Thành viên HĐQT	x	x		Cổ đông công ty với tư cách cá nhân
3	Ông Nguyễn Vĩnh Thọ	Thành viên HĐQT	x	x		Cổ đông công ty với tư cách cá nhân

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	TV HĐQT ĐỌC LẬP	TV HĐQT KHÔNG ĐIỀU HÀNH	TV HĐQT ĐIỀU HÀNH	GHI CHÚ
4	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT		x		Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám Đốc Tổng Công ty liên kết (**)
5	Bà Nguyễn Cẩm Phương	Thành viên HĐQT	x		x	Tổng Giám Đốc

(*) Ông Đặng Thành Tâm hiện là Chủ tịch HĐQT của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn.

(**) Bà Nguyễn Thị Thu Hương hiện là Tổng Giám Đốc của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc.

b) Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị:

Hiện nay Công ty chưa thành lập các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Tại các cuộc họp định kỳ hàng quý, HĐQT chỉ ban hành Nghị quyết đối với các vấn đề cần thiết, đối với những cuộc họp định kỳ thông thường chỉ có Biên bản họp HĐQT. Sau đây là một số những Nghị quyết, Quyết định quan trọng đã được ban hành trong năm 2013:

STT	Số nghị quyết	Ngày họp	Nội dung
01	0201/2013/NQ-SGT	02/01/2013	Thông qua việc điều chỉnh kỳ hạn trả lãi vay của các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Nam Việt.
02	0202/2013/NQ-SGT	02/02/2013	Thông qua việc vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Quân Đội để bổ sung nguồn vốn lưu động.
03	0103/2013/NQ-SGT	01/03/2013	Thông qua việc chuyển nhượng một phần cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn cho Công ty CP Khoáng sản Sài Gòn – Quy Nhơn
04	2905/2013/NQ-SGT	29/05/2013	Thông qua việc chọn thời gian, địa điểm tổ chức và các nội dung dự kiến xin ý kiến Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2012.
05	1606/2013/NQ-SGT	16/06/2013	Thông qua các nội dung đã được lấy ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2012.
06	2806/2013/NQ-SGT	28/06/2013	Thông qua việc bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính

STT	Số nghị quyết	Ngày họp	Nội dung
			2012
07	0108/2013/NQ-SGT	01/08/2013	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân Đội để bổ sung nguồn vốn lưu động
08	1508/2013/NQ-SGT	15/08/2013	Thông qua các khoản vay ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động và việc điều chỉnh chi phí lãi vay trong năm 2013.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành vẫn duy trì chế độ họp thường kỳ cùng các chế độ báo cáo bằng văn bản, bằng dữ liệu điện tử và trực tiếp khác. Các thành viên HĐQT không điều hành đều nắm được tình hình hoạt động và đảm bảo công tác điều hành chỉ đạo kịp thời đối với Ban lãnh đạo Công ty.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Hiện nay Công ty chưa thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu
1	Bà Trần Thị Huyền Anh	Trưởng ban	180
2	Ông Lê Chí Cường	Thành viên	821
3	Bà Lê Thị Anh	Thành viên	3,289

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ các quy định trong Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đã tiến hành họp 03 lần, đã phân công cho các thành viên theo dõi, giám sát việc thực hiện từng mặt công tác theo các lĩnh vực hoạt động và điều hành của HĐQT, ban Tổng Giám Đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh, các quy chế, quy trình, nghị quyết và quyết định.

Tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2012.

Theo dõi tình hình qua các Nghị quyết, quyết định, kiểm soát việc ban hành và thực hiện các quy chế hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, quy trình nghiệp vụ của Công ty và các đơn vị thành viên.

Giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty đối với HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và người quản lý trong việc quản lý và điều hành Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Năm 2013, các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát không nhận thù lao, phụ cấp từ Công ty.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại đã đáp ứng được nhu cầu quản lý, quản trị, điều hành của Ban Tổng Giám Đốc và đảm bảo hiệu quả quản trị của Hội đồng quản trị đối với bộ máy điều hành.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

“Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn và Công ty Con tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Dính kèm Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013

Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty

